

Ngày 30/06/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	Q2/25	
ROE	-3.1%	+/- YoY ▼ 11.2%

	Q2/25		
DT thuần	99.9	QoQ	YoY
		▼ 11.1	▼ 17.1
		▼ 10.0%	▼ 14.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	211	YoY
		▼ 71.0
		▼ 25.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	8.90	QoQ	YoY
		▼ 1.20	▼ 5.90
		▼ 11.9%	▼ 39.9%
	tỷ VNĐ		

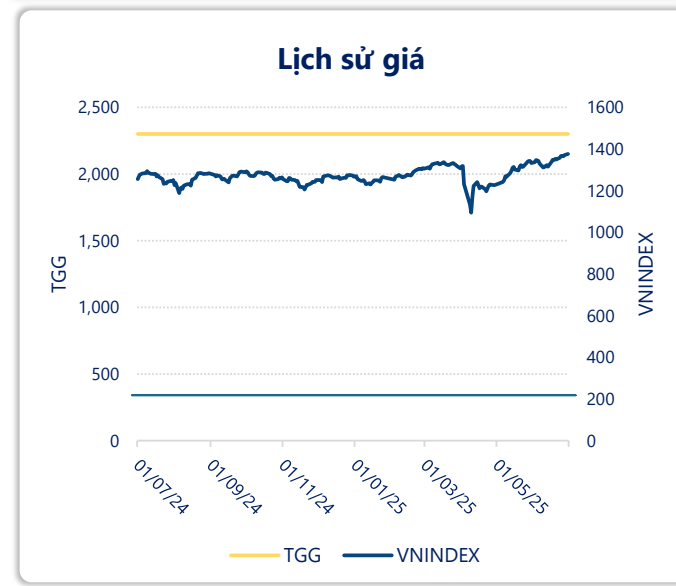
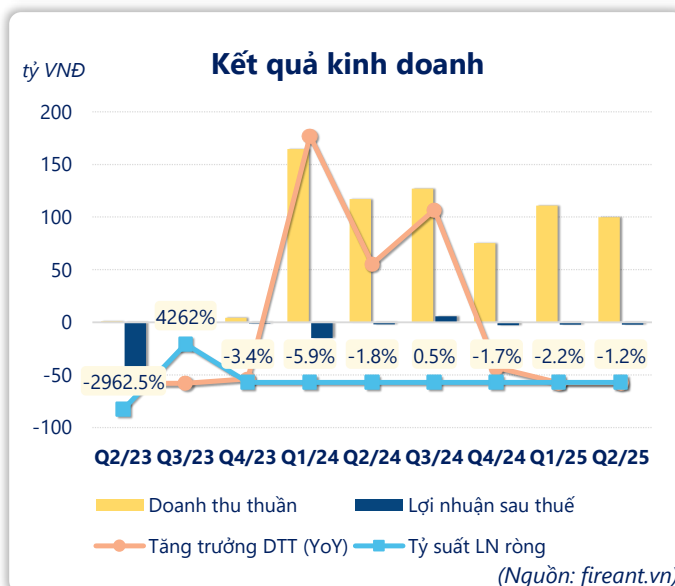
	6T 2025	
LN gộp	19.0	YoY
		▼ 4.60
		▼ 19.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-2.22	QoQ	YoY
		▲ 2.18	▼ 1.07
		▲ 49.6%	▼ 92.9%
	tỷ VNĐ		

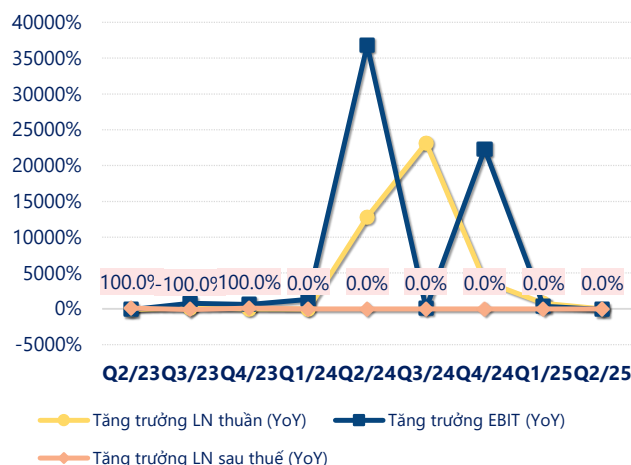
	6T 2025	
LN thuần	-6.62	YoY
		▲ 9.48
		▲ 59.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-2.18	QoQ	YoY
		▲ 0.16	▼ 0.37
		▲ 6.7%	▼ 20.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-4.52	YoY
		▲ 12.3
		▲ 73.1%
	tỷ VNĐ	

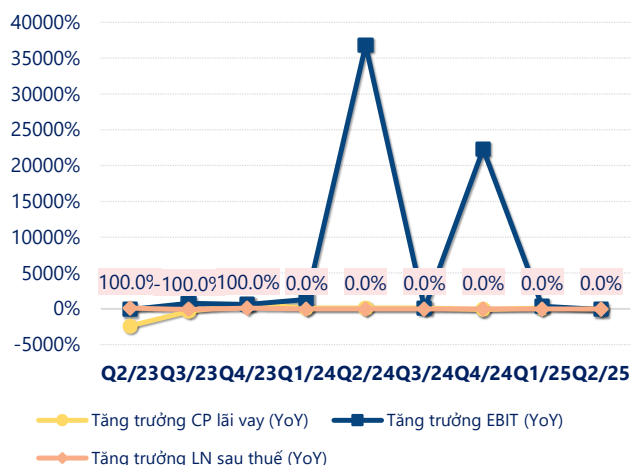


Tăng trưởng lợi nhuận



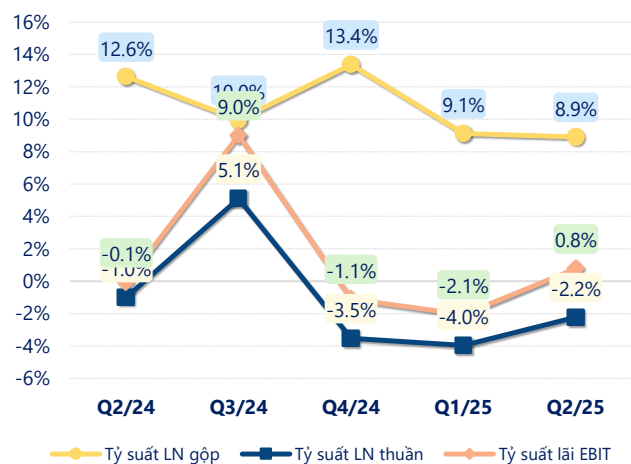
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



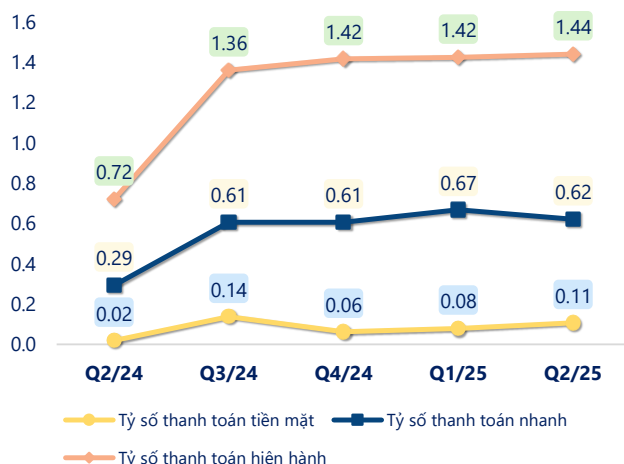
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



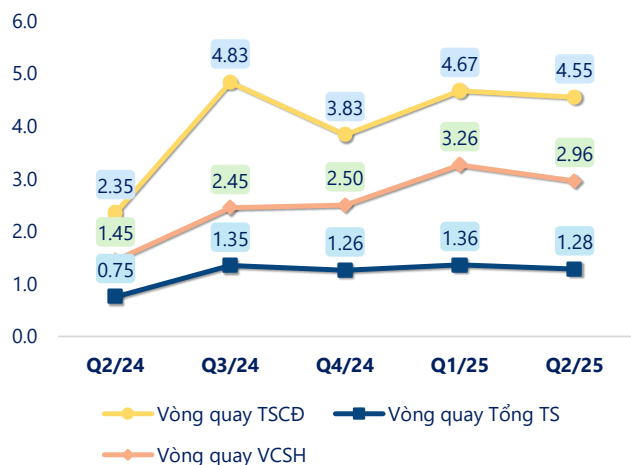
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



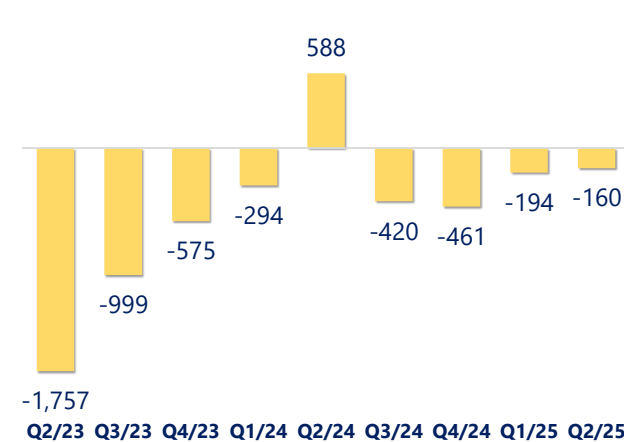
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	99.9	117	-14.6%	211	282	-25.2%
Giá vốn hàng bán	91.0	102	-10.8%	192	258	-25.7%
Lợi nhuận gộp	8.90	14.8	-39.9%	19.0	23.6	-19.4%
Doanh thu HĐTC	0.70	0.31	125%	0.72	0.32	122%
Chi phí TC	1.67	1.53	9.0%	2.77	2.80	-1.0%
Chi phí lãi vay	2.77	1.53	81.0%	2.77	2.80	-1.0%
LN trong công ty LKLD	0.04	0.06	-33.2%	0.14	0.10	37.2%
Chi phí bán hàng	7.18	6.46	11.2%	14.3	13.6	4.7%
Chi phí QLDN	3.01	8.33	-63.9%	9.44	23.7	-60.2%
LN thuần từ HĐKD	-2.22	-1.15	-92.9%	-6.62	-16.1	59.0%
Lợi nhuận khác	0.23	-0.47	149%	2.35	-0.23	1102%
LN trước thuế	-1.99	-1.63	-22.0%	-4.27	-16.4	73.9%
Lợi nhuận sau thuế	-2.18	-1.81	-20.6%	-4.52	-16.8	73.1%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.23	-2.17	43.5%	-3.71	-11.9	68.9%

(Nguồn: fireant.vn)

